

Số: MM /CB-KTTL-KH

Đồng Nai, ngày 07 tháng 3 năm 2017

CÔNG BỐ CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016 - 2025

(Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4420/QĐ-UBND ngày 26/12/2016)

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP:

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1. Quá trình thành lập:

Ngày 28/5/1980 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyết định số 373/QĐ-UBT thành lập Công ty thủy nông của tỉnh. Tuy nhiên do yêu cầu đột xuất, một số cán bộ chủ chốt trong bộ máy quản lý công ty phải tham gia nghĩa vụ quốc tế giúp bạn Campuchia, nên công ty chưa đủ điều kiện đi vào hoạt động, đến ngày 31/10/1989, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định số 2157/QĐ-UBT khôi phục hoạt động của công ty thủy nông, công ty chính thức đi vào hoạt động từ thời điểm này.

Ngày 28/01/1993, theo Quyết định số 46/QĐ-UBT của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, công ty thủy nông trở thành doanh nghiệp nhà nước mang tên "Công ty Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai" trực thuộc Sở Thủy lợi Đồng Nai (nay là Sở Nông nghiệp & PTNT).

Ngày 31/12/2007 Công ty chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai theo Quyết định số 4698/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Công ty là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, hoạt động theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

1.2. Vốn điều lệ:

Theo Quyết định số 4698/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai với số vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Ngày 19/5/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản số 4127/UBND-KT chấp thuận tăng vốn điều lệ công ty lên 350 tỷ đồng. Theo đó công ty đã xin điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy phép kinh doanh.

2. Quá trình phát triển:

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp:

Công ty được thành lập với chức năng chủ yếu là hoạt động công ích trong lĩnh vực quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, lấy mục tiêu đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả công trình thủy lợi phục vụ sản xuất và đời sống là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện chương trình, mục tiêu của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp,

Nông dân và Nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội; Cung cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp và sinh hoạt, tạo điều kiện thu hút đầu tư, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước.

2.2. Mục tiêu kinh doanh:

+ Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi. Sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

+ Bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu đầu tư tại doanh nghiệp, tối đa hóa hiệu quả kinh doanh trên cả hai mặt: hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước; cải thiện, nâng cao đời sống cán bộ - công nhân viên; hoàn thành các nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao.

2.3. Ngành, nghề kinh doanh chính:

Quản lý, khai thác tổng hợp các công trình thủy lợi: cấp nước tưới, tiêu, ngăn mặn xả phèn phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp và sinh hoạt; dịch vụ du lịch sinh thái, cho thuê mặt nước nuôi trồng thủy sản; Quản lý, lập dự án đầu tư, giám sát và sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi.

3. Định hướng phát triển:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi. Sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích:

+ Phát triển bền vững, sử dụng phải đi đôi với bảo vệ tài nguyên nước; Khai thác tối đa các nguồn lực, các lợi thế nhằm giữ vững vị thế là công ty chủ lực cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi.

+ Nâng cao chất lượng phục vụ tưới, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao năng lực quản lý đảm bảo đạt hiệu quả cung cấp dịch vụ thủy lợi trong tình hình biến đổi bất lợi của thời tiết.

+ Chú trọng khai thác tổng hợp nguồn nước, mở rộng đối tượng phục vụ, phát huy hiệu quả các dịch vụ khai thác tổng hợp; tăng tỷ trọng doanh thu từ dịch vụ khai thác tổng hợp công trình thủy lợi, ưu tiên cấp nước sinh hoạt và công nghiệp.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động các trạm quản lý khai thác, thực hiện tốt việc quản lý bảo vệ các công trình thủy lợi, bảo đảm hệ thống công trình được an toàn; có kế hoạch và biện pháp phòng chống thiên tai, chủ động chống đỡ giảm thiểu thiệt hại.

+ Ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ, tin học vào quản lý để từng bước hiện đại hóa công tác quản lý khai thác và vận hành.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty; tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh trên cả hai mặt: hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh doanh; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; cải thiện, nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên; hoàn thành các nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao;

+ Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Chủ sở hữu giao, đồng thời tăng cường các hoạt động kinh doanh khai thác tổng hợp các công trình thủy lợi, tích cực tìm kiếm đối tác khai thác tổng hợp công trình thủy lợi, tăng dịch vụ có thu, ưu tiên cấp nước sinh hoạt và công nghiệp. Nâng cao chất lượng phục vụ đối với tất cả các dịch vụ công ty cung cấp. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh trên cả hai mặt: hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh doanh.

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình mới trong kế hoạch, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

+ Tập trung xây dựng nguồn lực, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Nâng cao năng suất lao động, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên.

3.2. Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn giai đoạn 2016 – 2025:

a- Chỉ tiêu sản xuất:

- Chỉ tiêu sản phẩm dịch vụ công ích:
- + Diện tích tưới: Tăng trưởng bình quân từ 6% đến 7%/năm.
- + Ngăn mặn, xả phèn: Đảm bảo diện tích ngăn mặn, xả phèn luôn đạt 5.938ha.
- Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu: Cung cấp nước công nghiệp và sinh hoạt tăng trưởng bình quân từ 15% đến 16%/năm.

b- Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu tăng trưởng bình quân tăng từ 7% đến 8%/năm.
- Lợi nhuận tăng trưởng bình quân tăng từ 7% đến 8%/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân giai đoạn 0,47%.
- Nộp ngân sách nhà nước tăng bình quân từ 8% đến 9%/năm.

II. CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 – 2025:

1. Mục tiêu tổng quát:

1.1 Xác định vai trò, vị trí

Giữ vững vị thế là công ty chủ lực, vị trí hàng đầu trong tỉnh trên lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi về qui mô, khoa học công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả kinh doanh;

1.2 Định hướng phát triển, nhiệm vụ của doanh nghiệp trong giai đoạn 10 năm

Định hướng phát triển:

Trong 10 năm tới trọng tâm phát triển của công ty là nâng cao hiệu quả quản lý nhằm phát huy tối đa tiềm năng và năng lực công trình hiện có phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế và ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm phục vụ nền sản xuất nông nghiệp đa dạng, hiện đại, cung cấp dịch vụ từ các công trình thủy lợi đạt chất lượng, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ có thu từ công trình thủy lợi, ưu tiên cấp nước sinh hoạt và công nghiệp, đảm bảo an toàn công trình, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, né tránh thích nghi để giảm tổn thất.

- Nhiệm vụ của Công ty: Công ty đặt ra 5 nhiệm vụ:

+ Củng cố, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có để đáp ứng nền nông nghiệp đa dạng hiện đại và xây dựng nông thôn mới, phục vụ tốt nhất các dịch vụ có thu, đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai bão, lũ, an toàn hồ đập, chủ động né tránh thích nghi để giảm thiểu tổn thất.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm quản lý khai thác và các tổ chức, cá nhân khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

+ Tuân thủ, chấp hành nghiêm pháp luật, các quyết định, qui định của nhà nước và cấp có thẩm quyền trong khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

+ Áp dụng rộng rãi tiến bộ khoa học công nghệ về thủy lợi, phục vụ sản xuất nông nghiệp đa dạng, hiện đại

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của Bộ Nông nghiệp và PTNT và nhận thức người dân trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	Đơn vị	Ước năm 2016	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2025
1	Doanh thu	Tỷ đồng	27,270	35,74	53,93	7% - 8%
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	4,435	5,83	7,78	7% - 8%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH	%	0,8%	0,48%	0,28%	0,47%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,143	3,26	4,96	8% - 9%
5	Các sản phẩm chủ yếu:					
	- Diện tích tưới - Ngăn mặn xả phèn	ha ha	23.488 5.938	31.180 5.938	42.865 5.938	

2.2. Lao động, tiền lương:

a. Lao động: số lao động bình quân

- Giai đoạn 2016 – 2020 tăng từ 1% đến 2%.

- Giai đoạn 2021 – 2025 tăng từ 4% đến 5%.

b. Tiền lương: Tổng quỹ lương tăng từ 7% đến 8%.

2.3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 – 2025:

Đối với các dự án đầu tư thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2025 từ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện theo danh mục các dự án đầu tư công trung hạn trong từng giai đoạn và từ nguồn vốn sự nghiệp được cơ quan có thẩm quyền thông qua.

3. Kế hoạch triển khai:

3.1. Giai đoạn 2016 – 2020:

a. Chỉ tiêu các sản phẩm dịch vụ công ích:

- Công tác tưới phục vụ nông nghiệp: Mục tiêu tưới phục vụ nông nghiệp kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 với tổng diện tích 134.690ha. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 5,8%.

- Công tác ngăn mặn: giai đoạn 2016 – 2020 diện tích ngăn mặn xả phèn vẫn đảm bảo 5.938ha.

b. Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu – Công tác cấp nước công nghiệp, sinh hoạt:

Trên cơ sở tình hình phát triển, mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp dùng nước và dự kiến các hồ chứa mới do công ty quản lý trong giai đoạn tới. Công ty xây dựng kế hoạch cấp nước công nghiệp, sinh hoạt của 5 năm (2016-2020) là 119.724.861m³, với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 13,9%.

c. Doanh thu:

Căn cứ tình hình thực hiện hợp đồng, dự kiến các nguồn thu từ cấp nước công nghiệp và thu khác, công ty xây dựng kế hoạch tổng nguồn thu 5 năm (2016 – 2020) là 151.541.930.000 đồng, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 6,48%

d. Chi phí:

Trong giai đoạn 2016 – 2020 công ty xây dựng kế hoạch tổng chi phí là 126.606.086.000 đồng với tốc độ tăng bình quân là 5,99%.

đ. Nộp ngân sách:

Trên cơ sở nguồn thu và các quy định về các khoản thuế hiện hành, Công ty xây dựng kế hoạch nộp ngân sách giai đoạn 2016 – 2020 là 12.997.763.000 đồng, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 8,92%.

e. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2016 ước là 551.221.006.000 đồng và dự kiến đến năm 2020 là 1.207.535.006.000 đồng.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân giai đoạn 2016 – 2020 là 0,58%, do các công trình được đầu tư xây dựng nhằm mục đích phục vụ cho các hoạt động công ích như tưới, điều tiết lũ, nên không làm tăng lợi nhuận.

3.2. Giai đoạn 2021 – 2025:

a. Chỉ tiêu các sản phẩm dịch vụ công ích:

- Công tác tưới phục vụ nông nghiệp: Trên cơ sở dự kiến các công trình mới đưa vào phục vụ tưới trong giai đoạn này và các công trình đã đưa vào phục vụ tưới trong giai đoạn 2016 – 2020 phát huy hết năng lực theo thiết kế, ước tổng diện tích phục vụ của các công trình giai đoạn 2021 -2025 là 196.933ha tăng 46% so với giai đoạn 2016 – 2020. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 6,27%.

- Công tác ngăn mặn: giai đoạn 2021 – 2025 diện tích ngăn mặn xả phèn vẫn đảm bảo 5.938ha.

b. Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu – Công tác cấp nước công nghiệp, sinh hoạt:

Trên cơ sở tình hình phát triển, mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp dùng nước và dự kiến các hồ chứa mới do công ty quản lý trong giai đoạn tới. Công ty xây dựng kế hoạch cấp nước công nghiệp, sinh hoạt của 5 năm (2021-2025) là 199.180.690 m³, tăng 66,36% so với giai đoạn (2016 – 2020), tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 17,99%.

c. Doanh thu:

Căn cứ tình hình thực hiện hợp đồng, dự kiến các nguồn thu từ cấp nước công nghiệp và thu khác, công ty xây dựng kế hoạch tổng nguồn thu 5 năm (2021 – 2025) là 225.349.117.000 đồng, tăng 48,7% so với giai đoạn (2016 – 2020), tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 7,94%.

d. Chi phí:

Trong giai đoạn (2021 – 2025) công ty xây dựng kế hoạch tổng chi phí là 191.455.412.000 đồng, tăng 41% so với giai đoạn (2016 – 2020), với tốc độ tăng bình quân là 8,30%.

đ. Nộp ngân sách:

Trên cơ sở nguồn thu và các quy định về các khoản thuế hiện hành, Công ty xây dựng kế hoạch nộp ngân sách giai đoạn 2021 – 2025 là 20.550.821.000 đồng, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 8,81%.

e. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu của Công ty xác định trên cơ sở vốn kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình, dự kiến đến năm 2025 là 2.766.778.006.000 đồng

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân giai đoạn 2021 – 2025 là 0,36%, do các công trình được đầu tư xây dựng nhằm mục đích phục vụ cho các hoạt động công ích như tưới, điều tiết lũ nên không làm tăng lợi nhuận.

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Giải pháp về tài chính:

- Ưu tiên dùng nguồn vốn ngân sách trong đầu tư, nâng cấp hệ thống kênh mương, công trình trên kênh, nâng cấp công trình đầu mối đảm bảo an toàn, tập trung nguồn vốn để sớm hoàn thành các dự án đầu tư mới để đưa vào sử dụng tăng diện tích tưới và cấp nước trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020.

- Mở rộng các hoạt động cung cấp dịch vụ có thu, ưu tiên cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao để tăng nguồn thu giảm bao cấp từ ngân sách nhà nước, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư vào các dịch vụ có thu, hạn chế sử dụng vốn ngân sách

4.2 Giải pháp về sản xuất:

Trong giai đoạn 2016-2025 sản phẩm chủ yếu của công ty vẫn là các sản phẩm dịch vụ công ích như: tưới, tiêu, ngăn mặn, cấp nước thô phục vụ công nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt.

Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính của công ty là quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi, sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước giao kế hoạch (hoặc đặt hàng) đi liền với phát triển ngành nghề kinh doanh khác. Thường xuyên kiểm tra công trình trước lũ và sau mùa mưa lũ để kịp thời sửa chữa công trình đồng thời hoàn thiện công tác sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng thiết bị đánh giá lại khả năng phục vụ nhằm chủ động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích đạt hiệu quả.

Ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh. Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi đi liền với nâng cấp, đổi mới, thay thế máy móc thiết bị theo hướng điện khí hóa, hiện đại hóa.

Chủ động, tích cực tìm kiếm các đối tác dùng nước thô, quản lý tốt nguồn nước tại các công trình hồ chứa đảm bảo đủ nước và chất lượng nước tốt để có thể cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản.

4.3 Giải pháp về nguồn nhân lực

* Ổn định và duy trì nguồn nhân lực hiện có:

Hoàn thiện các quy chế, chính sách hiện có của công ty để thu hút và giữ lao động gắn bó lâu dài với công ty như chính sách về tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, ... cho người lao động

Làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt của công ty để có chiến lược đào tạo hợp lý, đảm bảo đội ngũ kế thừa trong tương lai.

Cân đối nguồn nhân lực, bố trí, sắp xếp, sử dụng lao động một cách tối ưu. Xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ CNVC, bố trí công việc đúng khả năng và trình độ chuyên môn của từng người, tạo điều kiện để mọi người người phát huy cao nhất năng lực, sở trường của mình.

*** Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động:**

Tạo môi trường làm việc thân thiện, có đãi ngộ, phúc lợi nhằm thu hút các nguồn lực từ bên ngoài vào làm việc cho công ty.

Quan hệ với các trường đại học, trường dạy nghề nhằm tuyển dụng lao động đáp ứng yêu cầu của công ty. Chọn lọc kỹ nguồn lao động để đảm bảo tuyển dụng được những nhân viên thực sự có khả năng, tâm huyết với công việc, nhiệt tình, sáng tạo và gắn bó lâu dài với công ty.

Đối với công nhân bảo vệ vận hành các công trình thủy lợi, ưu tiên tuyển dụng hợp đồng lao động người dân địa phương đồng thời phải có kế hoạch đào tạo nghề phù hợp.

*** Chính sách đào tạo**

- Thực hiện từng bước tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ và đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu về năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-BNN&PTNT ngày 27/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Đến năm 2020 tất cả các lao động trong công ty đều phải qua đào tạo, trừ các lao động giản đơn. Đối với thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Ban giám đốc, trưởng, phó các phòng chuyên môn nghiệp vụ phải có trình độ đại học về chuyên môn và trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Trạm trưởng, trạm phó các trạm quản lý khai thác công trình thủy lợi yêu cầu tối thiểu phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trung cấp thủy lợi và trình độ chính trị trung cấp trở lên. Đối với công nhân các trạm bơm điện phải có trình độ tay nghề công nhân từ bậc 3 trở lên. Đối với công nhân hồ, đập tối thiểu có 70% có tay nghề từ bậc 3 trở lên.

- Áp dụng hình thức đào tạo tại chỗ, đào tạo lại thông qua các lớp bồi túc thông qua các lớp bồi túc kiến thức, các chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên chức. Hàng năm mở các lớp nâng cao tay nghề cho công nhân đồng thời cập nhật kiến thức tại chỗ cho công nhân về chủ trương, đường lối, pháp luật, chính sách mới của Đảng và nhà nước ban hành, nhất là các cơ chế chính sách có liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân, doanh nghiệp ...

4.4 Giải pháp về công tác quản lý

Phối hợp với các sở, ngành và địa phương kịp thời đề xuất xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật có tính quyết định đến các chỉ tiêu quan trọng của công ty: Định mức tiêu thụ điện của trạm bơm điện, định mức nước tưới cho một ha lúa (bắp) Đông Xuân, Hè Thu; định mức lao động, định mức vật tư, nhiên liệu cho công tác bảo dưỡng máy móc, thiết bị; định mức sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi.

Thực hiện giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

